

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 1968/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Định, ngày 08 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học
thuộc khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Khoa học và giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường vành đai khu Trung tâm phần mềm và Công viên Khoa học thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa;

Xét đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 713/TTr-BQLDA ngày 29/5/2018 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 123/SXD-HTKTTĐ ngày 28/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: nhóm C; công trình giao thông đô thị, cấp III.

3. Cấp Quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban QLDA Giao thông Tỉnh.

5. Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường ĐS1 và ĐS2 với chiều dài 1.342m, thuộc đồ án Quy hoạch phân khu 1/2.000 Khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa (theo Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh). Điểm đầu tuyến giao với Quốc lộ 1D, điểm cuối tuyến giao với tuyến đường Đại lộ khoa học hiện trạng.

a. Quy mô mặt cắt tuyến đường

Quy mô mặt cắt ngang	Đoạn 1		Đoạn 2 Km0+744,28 - Km1+341,87
	Đoạn 1a Km0+00 - Km0+141,78	Đoạn 1b Km0+141,78 - Km0+744,28	
Bề rộng mặt đường	15m	12m	15m
Bề rộng lề đất	2x0,5m=1,0m	2x0,5m=1,0m	2x0,5m=1,0m
Bề rộng dải phân cách	4m	0	0
Bề rộng nền đường	20m	13m	16m
Chiều dài	142m	602m	598m

b. Giải pháp thiết kế

- **Kết cấu nền, mặt đường:**

+ Nền đường: Tối thiểu 50cm lớp đáy áo đường (ngay dưới lớp kết cấu áo đường) đầm chặt $K \geq 0,98$.

+ Mặt đường: Mặt đường cấp cao A1 có mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$, tải trọng trục thiết kế 100KN.

+ Nút giao Quốc lộ 1D tại điểm giao với đường Quốc lộ 1D thiết kế mở rộng làn tăng tốc và làn giảm tốc trên tuyến Quốc lộ 1D hiện có. Cao độ tại điểm giao cắt với đường Quốc lộ 1D, lấy theo cao độ hiện trạng Quốc lộ 1D;

+ Nút giao với đường Đại lộ Khoa học tại Km1+314,87 thiết kế mở rộng nút giao cao độ theo Quy hoạch đã được phê duyệt, vượt nổi êm thuận với cao độ hiện trạng đường Đại lộ Khoa học.

- **Thoát nước:**

+ Cống ngang thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTLT đường kính D1000 - D1500 theo quy hoạch và địa hình thoát nước hiện trạng.

+ Thiết kế mới cống hộp 3x6m thay thế cống 6D1200 hiện trạng tại nút giao cuối tuyến với quy mô: Cống hộp xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT; Tải trọng thiết kế HL93; Móng cống sử dụng cọc BTCT 40x40cm đặt dưới sườn của cống hộp, Chiều dài cọc $L_c=15\text{m}$; Lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

+ Giải pháp thoát nước tạm trong quá trình thi công: lắp đặt các đoạn cống ngang chờ và tuyến mương dọc nhằm thu gom và thoát nước mưa cho khu

dân cư hiện trạng và dự phòng trong quá trình hình thành đồng bộ hạ tầng thoát nước.

- *Hào kỹ thuật*: lắp đặt đoạn hào kỹ thuật tại các nút giao theo đồ án quy hoạch xây dựng đảm bảo tính đầu nối đồng bộ công trình hạ tầng ngầm.

7. Tổng mức đầu tư: 37.751.647.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
1	Chi phí xây lắp	31.845.218.000
+	<i>Chi phí xây dựng hạng mục nền, mặt đường</i>	<i>20.549.980.000</i>
+	<i>Chi phí xây dựng cầu bản hộp</i>	<i>11.295.238.000</i>
2	Chi phí QLDA	698.279.000
3	Chi phí tư vấn	2.151.548.000
4	Chi phí khác	1.630.695.000
5	Chi phí dự phòng	1.425.907.000
Tổng cộng		37.751.647.000

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020.

9. Thời gian thực hiện: 2018 - 2020.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

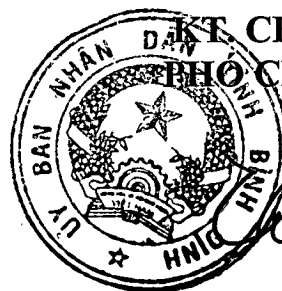
11. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *TC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.16b) *lvh*



Phan Cao Thắng